

Chăm sóc sức khỏe trẻ em trong độ tuổi tiểu học ở các gia đình nông thôn

(Nghiên cứu trường hợp huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình)¹

Lương Thị Thu Trang^(*)

Tóm tắt: Trẻ em là tương lai của đất nước, chính vì vậy, chăm sóc sức khỏe trẻ em có ý nghĩa và vai trò hết sức quan trọng. Sức khỏe trẻ em chịu ảnh hưởng lớn từ chính các đặc điểm kinh tế - xã hội của từng gia đình. Bài viết phân tích thực trạng và các yếu tố tác động đến việc chăm sóc sức khỏe trẻ em trong độ tuổi tiểu học ở các gia đình nông thôn hiện nay (nghiên cứu trường hợp huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình) bao gồm chăm sóc thể chất, chăm sóc y tế.

Từ khóa: Trẻ em, Chăm sóc thể chất, Chăm sóc y tế, Gia đình nông thôn, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình

Abstract: Children are the future of the country; hence, children health care is a mission of importance and significance. Children's health is greatly influenced by the socio-economic background of their own family. The paper analyzes this current situation and the factors that affect health care for primary school-age children in rural families (case study in Vu Thu district, Thai Binh province), including physical care and health care.

Keywords: Children, Physical Care, Health Care, Rural Family, Vu Thu District, Thai Binh Province

Đặt vấn đề

Chăm sóc sức khỏe là nhu cầu cơ bản của con người, là mục tiêu lâu dài của sự nghiệp phát triển. Trẻ em là tương lai của đất nước, sức khỏe của trẻ em có ý nghĩa đặc biệt đối với chất lượng nguồn nhân lực trong

tương lai. Bởi vậy, chăm sóc sức khỏe trẻ em là vấn đề quan trọng của mỗi gia đình.

Nhiều năm qua, mặc dù chăm sóc trẻ em là chủ đề được nghiên cứu từ nhiều góc độ, khía cạnh, ở nhiều quốc gia và khu vực khác nhau và Việt Nam cũng không phải là ngoại lệ, tuy nhiên chăm sóc trẻ em trong gia đình ở khu vực nông thôn còn là một khía cạnh khá hạn chế, chưa được nghiên cứu rộng rãi.

Huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình gồm 1 thị trấn Vũ Thư và 29 xã (Theo: Tùng Nguyễn, 2018). Với đặc thù hơn 90% dân số ở nông thôn, kinh tế nông nghiệp của huyện được chú trọng phát triển (Chi cục

¹ Bài viết là một phần kết quả của Đề tài cấp cơ sở năm 2020 "Các yếu tố ảnh hưởng đến việc chăm sóc trẻ em ở nông thôn Việt Nam: Nghiên cứu trường hợp huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình" do ThS. Lương Thị Thu Trang chủ nhiệm, Viện Thông tin Khoa học xã hội chủ trì.

(*) ThS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: ngan_trang_83@yahoo.com

Thống kê huyện Vũ Thư, 2019). Kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019 cho thấy, toàn huyện Vũ Thư có 73.746 hộ; 227.921 nhân khẩu, trong đó 110.489 nam, 117.432 nữ; 4.532 nhân khẩu thành thị, 223.389 nhân khẩu nông thôn (Theo: Quỳnh Lưu, 2019).

Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi tập trung phân tích tình hình chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong độ tuổi tiểu học ở các gia đình nông thôn huyện Vũ Thư, bao gồm các hoạt động *chăm sóc về thể chất* và *chăm sóc về y tế*¹.

2. Về chăm sóc thể chất

Chăm sóc thể chất cho trẻ bao gồm các hoạt động chăm sóc thân thể và chăm sóc dinh dưỡng.

¹ Số liệu sử dụng trong bài viết là kết quả khảo sát vào tháng 5/2020 tại 3 xã nông thôn của huyện Vũ Thư gồm: xã Nguyên Xá (đại diện cho các xã có làng nghề truyền thống - nghề làm gỗ); xã Vũ Tiến (đại diện cho các xã thuần nông nghiệp: ruộng-vườn-ao-chuồng) và xã Hòa Bình (là xã hỗn hợp, giáp ranh với thị trấn Vũ Thư và thành phố Thái Bình). Khách thể khảo sát định lượng của Đề tài là những cha mẹ có con trong độ tuổi tiểu học (từ 6 đến 10 tuổi) với 360 mẫu (người trả lời - NTL) tương ứng với 360 bảng hỏi (120 bảng hỏi/xã). Kết quả thu được 323 bảng hỏi, trong đó có 310 bảng hỏi hợp lệ được đưa vào sử dụng và phân tích, tỷ lệ hồi đáp là 88,5%. *Về giới tính*: Nữ chiếm 69,7%; nam chiếm 30,3%. *Về độ tuổi*: Dưới 30 tuổi chiếm 4,2%; từ 31 đến 40 tuổi chiếm 68,7%; trên 46 tuổi chiếm 6,8%. *Về nghề nghiệp*: Nông dân chiếm 12,3%; công nhân là 45,5%; nhóm kinh doanh, lao động tự do là 18,7%; còn lại gọi chung là nhóm cán bộ, công chức, viên chức 23,5%. *Về tổng thu nhập hàng tháng của gia đình*: 19,2% ở mức 5 triệu đồng trở xuống; 51,2% từ trên 5 đến 10 triệu đồng; 20,6% từ trên 10 đến 15 triệu đồng; 7,6% từ trên 15 đến 20 triệu đồng; 1,4% trên 20 triệu đồng. *Về mức sống* (do NTL tự đánh giá): trên trung bình là 20,0%; trung bình là 71,0%; nghèo là 4,5%; không biết đánh giá (hoặc không trả lời) là 4,5%. *Về trình độ*: Đại học trở lên chiếm 18,4%; cao đẳng, trung cấp là 18,1%; trung học phổ thông trở xuống là 63,5%. *Về số con trong gia đình*: 6,8% có 1 con; 57,4% có 2 con; 35,8% có từ 3 con trở lên.

2.1. Người thực hiện chính việc chăm sóc thể chất cho con

Trong số 310 người có con đang học tiểu học tham gia cuộc khảo sát, có 51,8% cho biết ở gia đình họ cả hai vợ chồng cùng thực hiện các công việc chăm sóc con; 42% cho biết bản thân họ là người thực hiện chính các công việc này; 6,2% cho biết do người vợ/người chồng của mình chăm sóc chính cho con.

Tìm hiểu sâu hơn về vai trò giới và người thực hiện chính trong việc chăm sóc con, kết quả khảo sát cho thấy có 47,2% các bà mẹ chịu trách nhiệm chính công việc này trong khi con số này ở các ông bố chỉ chiếm 31,9% (Bảng 1).

Bảng 1: Giới tính của người thực hiện chính việc chăm sóc thể chất cho con (%)

Người thực hiện chính việc chăm sóc con	Giới tính của NTL	
	Nam	Nữ
Vợ/chồng của NTL	6,4	6,0
Bản thân NTL	31,9	47,2
Cả hai vợ chồng cùng thực hiện	61,7	46,8
Tổng	100	100

Nguồn: Số liệu khảo sát của Đề tài.

Theo quan niệm truyền thống, công việc gia đình, trong đó có việc chăm sóc con cái, chủ yếu thuộc về trách nhiệm của người phụ nữ, đặc biệt là của người mẹ. Hiện nay, mặc dù vai trò chăm sóc và nuôi dưỡng con cái của người cha trong gia đình ở Việt Nam nói chung và nông thôn huyện Vũ Thư nói riêng đang thay đổi do sự tham gia ngày càng tăng của phụ nữ vào lực lượng lao động xã hội, nhưng vẫn tồn tại quan điểm coi việc nhà và chăm sóc con cái là trách nhiệm chính của phụ nữ, mà biểu hiện rõ nhất vẫn là ở các khu vực nông thôn.

2.2. Thời gian chăm sóc thể chất cho con hằng ngày

Công việc chăm sóc con đòi hỏi cha mẹ phải dành ra những khoảng thời gian nhất định mỗi ngày để quan tâm đến các vấn đề sức khỏe của con. Có 45,5% số cha mẹ được hỏi trong cuộc khảo sát thường dành khoảng “1-2 tiếng” mỗi ngày cho việc chăm sóc con (bao gồm các công việc như: tắm rửa, cho con ăn, đưa đón con đi học); số cha mẹ dành “từ 3-4 tiếng” là 25,8% và 17,7% số cha mẹ dành “hơn 4 tiếng”. Đặc biệt, có 2,9% số cha mẹ “không có thời gian chăm sóc con, để con tự ăn uống, tắm rửa và đi học” và 8,1% số cha mẹ chỉ “thỉnh thoảng chăm sóc con khi có thời gian rảnh”. Mặc dù tỷ lệ này trong mẫu khảo sát không nhiều, nhưng cũng nói lên một thực tế rằng, ở không ít gia đình, do cha mẹ quá bận mải với các công việc kiếm sống mà không thể dành thời gian quan tâm, chăm sóc con cái, để con “tự lập” hoàn toàn. Điều này cũng có một phần liên quan đến độ tuổi của trẻ trong gia đình: trẻ càng nhỏ tuổi (lớp 1, 2) càng cần được cha mẹ quan tâm, chăm sóc hơn về nhiều mặt; còn trẻ ở các lứa tuổi lớn hơn (lớp 3, 4, 5) có thể tự chăm sóc bản thân với những công việc nhất định (tắm rửa, ăn uống, đi học), vì vậy nhu cầu cần cha mẹ chăm sóc sẽ ít hơn. Thực tế chúng tôi quan sát tại các xã nông thôn của huyện Vũ Thư hiện nay cho thấy, trẻ em từ lớp 3 trở lên có thể tự đến trường bằng xe đạp mà không cần cha mẹ trực tiếp đưa đón.

Về mối quan hệ giữa *nghề nghiệp của cha mẹ* với *thời gian chăm sóc thể chất cho con hằng ngày*, các kết quả thu được từ

cuộc khảo sát cho thấy nhóm cha mẹ làm nghề kinh doanh, lao động tự do dành “từ 1-2 tiếng” mỗi ngày cho việc chăm sóc con có tỷ lệ cao nhất (55,2%) so với các nhóm nghề nghiệp khác như cán bộ, công chức, viên chức (45,2%), công nhân (43,3%) hay nông dân (thấp nhất với 39,5%). Những cha mẹ trong nhóm nghề kinh doanh, lao động tự do cũng có tỷ lệ dành “hơn 4 tiếng” mỗi ngày để chăm sóc con cao nhất so với các nhóm nghề khác. Đáng chú ý là trong số những cha mẹ trả lời “thỉnh thoảng mới chăm sóc con khi có thời gian rảnh” hay “không có thời gian chăm sóc con, để con tự ăn uống, tắm rửa và đi học” thì nhóm các cha mẹ là nông dân chiếm tỷ lệ cao nhất (đều chiếm 13,2%), trong khi ở các nhóm nghề nghiệp khác tỷ lệ này rất thấp (Bảng 2).

Kiểm định mối liên hệ giữa hai biến này thu được giá trị Pearson Chi-Square với sig. = 0,009 (<0,05) cho thấy có mối liên hệ có ý nghĩa giữa nghề nghiệp và thời gian chăm sóc con hằng ngày của cha mẹ. Với những

Bảng 2: Nghề nghiệp của cha mẹ và thời gian chăm sóc thể chất cho con hằng ngày (%)

Thời gian chăm sóc con hằng ngày	Nghề nghiệp của cha mẹ			
	Nông dân	Công nhân	Cán bộ, công chức, viên chức	Kinh doanh, lao động tự do
Từ 1-2 tiếng	39,5	43,3	45,2	55,2
Từ 3-4 tiếng	15,7	29,8	31,6	15,5
Hơn 4 tiếng	18,4	17,7	16,4	19,0
Thỉnh thoảng, khi có thời gian rảnh	13,2	8,5	4,1	8,6
Không có thời gian, con tự ăn uống tắm rửa và đi học	13,2	0,7	2,7	1,7
Tổng	100	100	100	100

Nguồn: Số liệu khảo sát của Đề tài.

cha mẹ làm việc trong các ngành nghề kinh doanh và lao động tự do, họ có thời gian thoải mái, linh hoạt nên có thể dành thời gian cho việc chăm sóc con cái nhiều hơn các nhóm khác. Nhóm cha mẹ là nông dân dành thời gian chăm sóc con ít nhất so với các nhóm nghề nghiệp khác, điều này có lẽ cũng do ảnh hưởng một phần từ công việc bận rộn của người nông dân. Đây luôn là thiệt thòi lớn đối với các trẻ em có cha mẹ là nông dân.

Khi xem xét mối quan hệ giữa *mức sống của các gia đình* và *thời gian cha mẹ chăm sóc thể chất cho con hằng ngày*, các kết quả phân tích cho thấy: Các gia đình có điều kiện kinh tế khá giả hơn dành thời gian chăm sóc con cái nhiều hơn so với các nhóm khác. Tỷ lệ dành từ 1-2 tiếng mỗi ngày cho việc chăm sóc con ở nhóm gia đình có mức sống trên trung bình là 50%, ở nhóm gia đình có mức sống trung bình là 45%, trong khi ở nhóm gia đình có mức sống nghèo chỉ chiếm 35,7%. Tỷ lệ những cha mẹ “không có thời gian chăm sóc con, để con tự ăn uống, tắm rửa và đi học” ở nhóm những gia đình có mức sống nghèo là cao nhất (14,3%), trong khi con số này ở nhóm gia đình có mức sống trên trung bình là 9,7%, và nhóm gia đình có mức sống trung bình chỉ có 7,3%. Điều này có thể lý giải vì: cha mẹ trong các gia đình có mức sống nghèo thường phải chật vật với việc mưu sinh nên thời gian dành cho việc chăm sóc con cái cũng vì thế mà bị rút ngắn hơn so với các gia đình có điều kiện kinh tế khá giả. Đây cũng là một thực tế phổ biến trong xã hội. Trẻ em trong các gia đình có điều kiện kinh tế tốt hơn cũng thường được cha mẹ quan tâm chăm sóc tốt hơn và hưởng các điều kiện tốt hơn trẻ em trong các gia đình nghèo.

Thời gian cha mẹ chăm sóc thể chất cho con hằng ngày cũng có một số khác

biệt trong các nhóm cha mẹ có *trình độ học vấn* khác nhau. Với những cha mẹ có trình độ học vấn từ đại học trở lên, thời gian họ dành “1-2 tiếng” mỗi ngày chăm sóc con chiếm tỷ lệ cao nhất, 50,9% (trong khi nhóm có trình độ từ trung học phổ thông trở xuống là 44,2%, trung cấp, cao đẳng là 44,6%). Nhưng những cha mẹ có học vấn trung cấp, cao đẳng lại chiếm tỷ lệ cao nhất trong số những người dành “từ 3-4 tiếng” mỗi ngày cho việc chăm sóc con (35,7% so với 24,6% ở nhóm có học vấn đại học, sau đại học và 23,4% ở nhóm có học vấn từ trung học phổ thông trở xuống). Trong số những cha mẹ “không có thời gian chăm sóc con, để con tự ăn uống, tắm rửa và đi học”, chiếm tỷ lệ cao nhất là nhóm cha mẹ có học vấn từ trung học phổ thông trở xuống (10,7%), gấp 3 lần so với hai nhóm học vấn còn lại (trung cấp, cao đẳng 3,6%; đại học, sau đại học 3,5%). Điều này cũng phản ánh thực tế rằng, một bộ phận nhỏ cha mẹ ở khu vực nông thôn còn chưa nhận thức hết được vai trò và tầm quan trọng của việc chăm sóc thể chất cho con cái trong gia đình.

2.3. Cho con uống sữa

Các loại sữa dường như là một thành phần dinh dưỡng quen thuộc và phổ biến đối với trẻ em, nhất là trẻ em sơ sinh, mầm non và tiểu học. Không chỉ ở các gia đình khu vực thành thị, các gia đình ở nông thôn nói chung và huyện Vũ Thư nói riêng cũng đã quan tâm, bổ sung sữa vào thành phần dinh dưỡng cho trẻ bên cạnh các bữa ăn hằng ngày.

Chương trình *Sữa học đường* đã được triển khai ở tỉnh Thái Bình (trong đó có huyện Vũ Thư) từ năm 2018. Tuy nhiên, kết quả khảo sát của chúng tôi tại các địa bàn nghiên cứu về tỷ lệ trẻ em được tham gia chương trình sữa học đường ở trường

học cho thấy, chỉ có 58,7% trẻ em tham gia, và vẫn còn 41,3% số trẻ không tham gia (do gia đình chưa có điều kiện hoặc vì lý do nào đó).

Tìm hiểu về việc cho con uống sữa ở nhà, kết quả khảo sát cho thấy, có 62,9% những người được hỏi cho biết có cho con uống sữa ở nhà hằng ngày; còn lại là những gia đình “thỉnh thoảng cho con uống sữa”, “tuần vài lần” hoặc “tháng vài lần”. Số gia đình “không có điều kiện cho con uống sữa” chiếm 7,1% (những đứa trẻ trong độ tuổi tiểu học của những gia đình này hoàn toàn không được uống sữa ở nhà do điều kiện kinh tế gia đình không cho phép).

Bảng 3: Mức sống của gia đình và tỷ lệ trẻ em được uống sữa ở nhà (%)

Trẻ em được uống sữa ở nhà	Mức sống của gia đình			
	Trên trung bình	Trung bình	Nghèo	Không biết
Cho uống hằng ngày	66,1	65,5	42,9	28,6
Mỗi tuần vài lần	29,0	21,3	21,4	35,7
Mỗi tháng vài lần	4,9	6,4	14,3	7,1
Không có điều kiện cho con uống sữa	0,0	6,8	21,4	28,6
Tổng	100	100	100	100

Nguồn: Số liệu khảo sát của Đề tài.

Tùy thuộc vào điều kiện kinh tế của gia đình mà tỷ lệ trẻ em được uống sữa ở nhà khác nhau. Trong mối liên hệ giữa *mức sống của gia đình và tỷ lệ trẻ em được uống sữa ở nhà* (Bảng 3), có thể thấy mức độ cho con uống sữa hằng ngày ở các gia đình có mức sống trên trung bình chiếm tỷ lệ cao nhất (66,1%) và giảm dần ở các gia đình có mức sống trung bình (65,5%) và nghèo (42,9%). Với những gia đình “không có điều kiện cho con uống sữa” tỷ

lệ lại ngược lại, trong khi các gia đình có mức sống trên trung bình không có trường hợp nào không cho con uống sữa thì tỷ lệ này lại tăng dần ở nhóm gia đình có mức sống trung bình (6,8%), còn ở nhóm nghèo là tương đối cao (21,4%).

Kiểm định mối liên hệ giữa hai biến này thu được giá trị Pearson Chi-Square với sig. = 0,003 (<0,05) cho thấy có mối liên hệ có ý nghĩa giữa *mức sống của gia đình và tỷ lệ trẻ em được uống sữa ở nhà*. Theo đó, các gia đình có điều kiện kinh tế càng khá giả thì trẻ em trong các gia đình đó càng được quan tâm bổ sung sữa và tỷ lệ uống sữa ở nhà hằng ngày càng cao.

Tương tự như vậy, khi xét tương quan giữa *tỷ lệ trẻ em được uống sữa ở nhà* với *số con trong gia đình*, các số liệu thu được cho thấy, gia đình càng đông con thì tỷ lệ trẻ em được uống sữa ở nhà hằng ngày càng giảm dần (ở gia đình có 1 con là 66,7%; 2 con là 65,2% và 3 con trở lên là 57,6%), số gia đình “không có điều kiện cho con uống sữa” ở nhóm 1 con chỉ chiếm 4,8% trong khi ở nhóm gia đình có 2 con là 5,6% và tỷ lệ này ở nhóm gia đình có 3 con trở lên là 9,8%. Đông con đồng nghĩa với các điều kiện phải chia sẻ đều cho các con và vì thế những đứa trẻ trong các gia đình đông con cũng nhận được các điều kiện chăm sóc thể chất của cha mẹ hạn chế hơn.

2.4. Về cung cấp dinh dưỡng qua thực phẩm

Chăm sóc sức khỏe thể chất của trẻ em thể hiện rõ ở việc chăm sóc trẻ về mặt dinh dưỡng, đảm bảo đầy đủ số lượng và chất lượng cho trẻ. Cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng là cách thức mang đến cho trẻ sức khỏe thể chất tốt. Những cha mẹ trong mẫu khảo sát của Đề tài khá quan tâm đến vấn đề dinh dưỡng (thức ăn) cho con, tùy theo điều kiện kinh tế của gia đình mà họ có

cách chăm sóc dinh dưỡng linh hoạt. Các loại thức ăn nhiều thịt (73,9% số cha mẹ lựa chọn) và thức ăn nhiều cá (59,4% số cha mẹ lựa chọn) đã được họ chú trọng, thay đổi theo khẩu vị và sở thích của con cái để đảm bảo dinh dưỡng cho con. Bên cạnh đó, tỷ lệ cha mẹ dành sự quan tâm nhất định về vấn đề cho con ăn rau củ bên cạnh các thức ăn khác là rất cao (chiếm 77,1%). Ngoài ra, có những gia đình còn cho con ăn thêm các loại thức ăn chế biến sẵn (11,9%), cũng như đa dạng hơn về các loại thực phẩm cho con cái họ.

Khi con ốm, 70,6% số người được hỏi cho biết gia đình có bồi dưỡng thêm cho con các loại thực phẩm hoặc sữa đắt tiền. 26,1% trả lời gia đình không có điều kiện làm việc này và 3,2% trả lời có cho con ăn, uống thêm các thực phẩm, sữa đắt tiền hơn so với ngày thường nhưng con không ăn nên không tiếp tục mua thêm.

Khi xem xét ảnh hưởng của *thu nhập gia đình* tới vấn đề *bồi dưỡng thêm các thực phẩm/sữa đắt tiền khi con ốm*, các số liệu từ cuộc khảo sát cho thấy: Các gia đình càng có thu nhập cao thì trẻ em càng được bồi dưỡng các loại thức ăn, sữa, thực phẩm đắt tiền khi ốm đau và ngược lại. Số

liệu ở Bảng 4 cho thấy, với các gia đình có thu nhập trên 10 triệu đồng/tháng thì tỷ lệ trẻ được bổ sung các loại thực phẩm tốt, đắt tiền là trên 80%; đặc biệt ở nhóm các gia đình có thu nhập trên 20 triệu đồng/tháng, con số này là 100%; trong khi trẻ em trong nhóm gia đình có thu nhập dưới 5 triệu đồng/tháng, tỷ lệ này chỉ là 48,2%. Thu nhập hằng tháng của gia đình cao đồng nghĩa với mức sống và các điều kiện sống của gia đình cao, điều này khiến các thành viên trong gia đình, đặc biệt là trẻ em, cũng được hưởng các lợi thế chăm sóc sức khỏe tốt hơn. Ngược lại, thu nhập hằng tháng của cha mẹ ở mức thấp sẽ kéo theo hệ lụy là các điều kiện chăm sóc con cái bị hạn chế.

Như vậy, có thể thấy hoàn cảnh kinh tế khác nhau của các gia đình cũng là một trong những yếu tố dẫn đến sự khác nhau giữa họ trong chăm sóc dinh dưỡng cho con cái.

3. Về chăm sóc y tế

Chăm sóc y tế cho trẻ bao gồm việc cho trẻ tham gia bảo hiểm y tế và khám chữa bệnh cho trẻ.

Trẻ em dưới 6 tuổi là nhóm được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí. Đối với trẻ từ 6 tuổi trở lên, bảo hiểm y tế được mua thông qua nhà trường. Kết quả khảo sát của chúng tôi cho thấy, đại đa số trẻ em lứa tuổi tiểu học ở các gia đình nông thôn Vũ Thư trong cuộc khảo sát này đều tham gia bảo hiểm y tế thông qua trường học (97,1%).

Khám chữa bệnh là một hoạt động quan trọng trong chăm sóc sức khỏe trẻ em. Kết quả khảo sát cho thấy, có 62,9% số cha

Bảng 4: Việc bồi dưỡng thực phẩm/sữa đắt tiền khi con ốm, phân theo tổng thu nhập hằng tháng của gia đình (%)

Bồi dưỡng thực phẩm/sữa đắt tiền khi con ốm	Tổng thu nhập hằng tháng của gia đình (đồng)				
	5 triệu trở xuống	Từ trên 5 triệu đến 10 triệu	Từ trên 10 triệu đến 15 triệu	Từ trên 15 triệu đến 20 triệu	Trên 20 triệu
Có	48,2	73,8	80,0	81,8	100,0
Không, gia đình không có điều kiện	44,7	22,8	18,3	18,2	0
Lý do khác	7,1	3,4	1,7	0	0
Tổng	100	100	100	100	100

Nguồn: Số liệu khảo sát của Đề tài.

mẹ ở nông thôn huyện Vũ Thư cho rằng từ đầu năm 2020 đến thời điểm khảo sát (tháng 5/2020), những đứa con trong độ tuổi tiểu học của họ không gặp vấn đề gì về sức khỏe. Khảo sát về việc khám chữa bệnh cho trẻ khi trẻ ốm hoặc cần kiểm tra sức khỏe, kết quả cho thấy đa số cha mẹ đều đưa con đến khám tại các “bệnh viện của nhà nước” (chiếm 70,6%). Nếu con bị các bệnh thông thường, đơn giản, họ cho con đến khám và điều trị tại các “trạm y tế xã” (10,3%), hoặc “tự kê bệnh, mua thuốc cho con ở các hiệu thuốc” (3,9%). Một tỷ lệ nhỏ cha mẹ đưa con đến khám tại các “bệnh viện tư” (6,8%) hoặc “phòng khám tư” (7,7%). Lý do của việc không nhiều cha mẹ lựa chọn đưa con đến khám chữa bệnh ở các cơ sở tư nhân một phần là vì ở các phòng khám và bệnh viện tư chi phí khám chữa bệnh thường cao hơn so với bệnh viện công; mặt khác, họ chưa thực sự an tâm về trình độ, năng lực của y bác sĩ cũng như trang thiết bị y tế của các cơ sở y tế tư nhân này.

Kết quả thu được từ khảo sát cho thấy, hầu hết (99,4%) những người cha mẹ ở địa bàn nghiên cứu đều đưa trẻ đi khám chữa bệnh khi trẻ mắc bệnh. Tuy nhiên, vẫn còn một số ít gia đình (0,6%) “không cần khám, để con tự khỏi bệnh”. Mặc dù các gia đình này chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ, song nó cũng thể hiện sự chủ quan của một số người dân trong việc bảo vệ sức khỏe cho con cái.

Khi tìm hiểu về mức độ thường xuyên đưa con đi khám và kiểm tra sức khỏe, đa số cha mẹ ở nông thôn huyện Vũ Thư trả lời “khi con có bệnh mới đi khám” (68,1%). Việc kiểm tra sức khỏe định kỳ cũng được một số cha mẹ chú ý, nhưng tỷ lệ không nhiều (6,1% đưa con đi kiểm tra sức khỏe 1 lần/năm; 15,8% kiểm tra 1 lần/6 tháng; 10% kiểm tra 1 lần/dưới 6 tháng). Mức độ

thường xuyên đưa con đi khám và kiểm tra sức khỏe cũng tỷ lệ nghịch với số con trong gia đình. Các số liệu khảo sát thu được cho thấy, các gia đình càng ít con thì đưa con đi khám sức khỏe định kỳ càng thường xuyên hơn và ngược lại, các gia đình càng đông con thì đưa con đi khám sức khỏe định kỳ càng giảm.

Về mối liên hệ giữa *mức sống của gia đình* với *mức độ thường xuyên đưa con đi khám và kiểm tra sức khỏe*, kết quả thu được từ cuộc khảo sát cho thấy: trong số cha mẹ trả lời “khi con có bệnh mới đi khám”, ở nhóm các gia đình có mức sống trên trung bình là 48,4%, trong khi tỷ lệ này ở nhóm các gia đình có mức sống trung bình và nghèo cao hơn nhiều (lần lượt là 71,8% và 71,4%). Như vậy, có thể nói kinh tế gia đình là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến vấn đề chăm sóc trẻ em. Ở các gia đình có mức sống trung bình và nghèo, do điều kiện kinh tế hạn hẹp nên họ không có điều kiện cho con đi khám sức khỏe định kỳ mà chỉ đi khám khi con bị ốm/bệnh.

4. Kết luận

Gia đình có vai trò hết sức quan trọng trong sự phát triển thể chất của trẻ. Thông qua các kết quả từ khảo sát có thể thấy, những cha mẹ ở nông thôn huyện Vũ Thư đã có sự đầu tư nhất định cho việc chăm sóc con cái ở độ tuổi tiểu học. Họ đã chú ý nhiều hơn đến việc nâng cao chế độ dinh dưỡng và khám chữa bệnh cho con.

Các đặc điểm cá nhân, gia đình (như nghề nghiệp, trình độ học vấn, thu nhập, mức sống) ảnh hưởng đáng kể đến quá trình chăm sóc sức khỏe trẻ em, trong đó mức sống của gia đình là yếu tố có ảnh hưởng lớn nhất. Trẻ em trong các gia đình có thu nhập và mức sống thấp được hưởng các điều kiện chăm sóc và sự đầu tư cho sức khỏe không cao bằng trẻ ở các gia

đình có thu nhập và mức sống cao hơn. Tuy nhiên, nhìn chung có thể thấy hiện nay vấn đề chăm sóc trẻ em trong độ tuổi tiểu học ở các gia đình nông thôn huyện Vũ Thư đã được những cha mẹ dành sự quan tâm nhất định.

Từ thực trạng khảo sát ở địa bàn nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy để chăm sóc sức khỏe tốt cho trẻ em lứa tuổi này, cha mẹ cần học hỏi và trau dồi các kiến thức về dinh dưỡng cho trẻ, ngoài ra còn cần đầu tư về dinh dưỡng cho con qua các loại thực phẩm trong khả năng tài chính có thể. Đồng thời, cha mẹ cần tham khảo, học hỏi thêm kỹ năng nhận biết các bệnh thông thường ở trẻ để đưa trẻ đi khám/chữa bệnh kịp thời, tránh chủ quan khi con có biểu hiện ốm/bệnh. Tham gia bảo hiểm y tế đầy đủ cho con là rất cần thiết để bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của con. Thu nhập của cha mẹ, mức sống của gia đình có mối quan hệ chặt chẽ với việc chăm sóc sức khỏe cho trẻ, vì vậy

các chiến lược, chính sách phù hợp nhằm phát triển kinh tế gia đình nông thôn cũng là một trong những yếu tố có vai trò quan trọng giúp trẻ em ở đây được chăm sóc sức khỏe tốt hơn □

Tài liệu tham khảo

1. Tùng Nguyễn (2018), *Huyện Vũ Thư*, <http://vqh.thaibinh.gov.vn/dulieuhuyen-tp.htm/huyen-vu-thu-4077.html>, truy cập ngày 25/9/2020.
 2. Chi cục Thống kê huyện Vũ Thư (2019), *Huyện Vũ Thư kinh tế khởi sắc*, <http://thongkethaibinh.gov.vn/index.php/Tin-tuc/huyen-vu-thu-kinh-te-khoi-sac-456.html>, truy cập ngày 25/9/2020.
 3. Quỳnh Lư (2019), *Vũ Thư tổng kết tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019*, <https://baothaibinh.com.vn/tin-tuc/81/87742/vu-thu-tong-ket-tong-dieu-tra-dan-so-va-nha-o-nam-2019>, truy cập ngày 25/9/2020.
-
- (tiếp theo trang 19)*
5. Đại hội đồng Liên Hợp Quốc (1948) *Tuyên ngôn quốc tế về nhân quyền*, <http://www.thuvienphapluat.vn/van-ban/quyen-dan-su/Tuyen-ngon-quoc-te-ve-nhan-quyen-1984-65774.aspx>, truy cập ngày 15/4/2020.
 6. Liên đoàn Lao động tỉnh Bắc Ninh (2018), *Kết quả khảo sát 8.000 phiếu người lao động trong các khu công nghiệp phục vụ Đề án 2018*.
 7. Liên đoàn Lao động tỉnh Bắc Ninh (2019), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2019*.
 8. Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh (2019), *Báo cáo công tác phát triển nhà ở xã hội*.
 9. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Ninh (2019), *Biểu báo cáo đánh giá năm học 2018-2019 trên địa bàn tỉnh*.
 10. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh (2017), *Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Bắc Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, ý 2, mục 1, phần II*.
 11. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh (2018), *Quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 xây dựng Đề án “Đảm bảo một số chính sách an ninh xã hội đối với người lao động trong các khu công nghiệp Bắc Ninh”*.